

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên.

2/. Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐHPT-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: số H đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn:

Bà Tô Thị Thu T, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: B Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Huỳnh Bá T1, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: C đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tô Thị Thu T - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V1) và ông Huỳnh Bá T1 ký Hợp đồng vay số LN2203125355525 ngày 30/3/2022, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022 với số tiền là 700.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, mục đích sử dụng để thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9.5%/năm (lãi suất được tính theo 01 năm là 365 ngày) cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần theo biên độ + 3.6%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng V1 ký kết với ông Huỳnh Bá T1 hợp đồng thế chấp số LN2203125355525 ngày 30/3/2022, tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu sơn đen, biển kiểm soát 51K-227.87, số khung RLA2TGF2XN1000073, số máy A981604B11 do Phòng CSGT Công an Thành phố H cấp ngày 04/4/2022 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Bá T1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Bá T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ngân hàng V1 đã tạo điều kiện cho ông Huỳnh Bá T1 trả nợ nhưng ông T1 vẫn cố tình trốn tránh, không có ý thức trả nợ cho ngân hàng. Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ do đó V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với Hợp đồng tín dụng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Bá T1 phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng cho vay số LN2203125355525 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022 tạm tính đến ngày 19/02/2025 là 815.218.001 đồng, trong đó nợ gốc 604.994.585 đồng và lãi trong hạn 86.421.633 đồng, lãi quá hạn 123.801.783 đồng. Ngoài ra ông Huỳnh Bá T1 còn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng trên từ ngày 20/02/2025 đến khi trả hết số nợ vay cho V1.

Trường hợp ông Huỳnh Bá T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên. Để đảm bảo thanh toán nợ vay, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2203125355525 ngày 30/3/2022 là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu sơn đen, biển kiểm soát 51K-227.87, số khung RLA2TGF2XN1000073, số máy A981604B11 do Phòng CSGT Công an Thành phố H cấp ngày 04/4/2022 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Bá T1.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì ông Huỳnh Bá T1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng V1 cho đến khi các khoản nợ được trả hết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T1 đến Tòa để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T1

đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng V1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Huỳnh Bá T1 vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Huỳnh Bá T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T1.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm. Quá trình sử dụng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền còn thiếu và yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Bá T1 trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Huỳnh Bá T1 cư trú tại Quận A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1] Xét Văn bản ủy quyền số 6316/2024/SE-UQ-VPB ngày 23/8/2024 của Ngân hàng TMCP V ủy quyền cho bà Tô Thị Thu T tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét, bị đơn ông Huỳnh Bá T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Huỳnh Bá T1.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2203125355525 ngày 30/3/2022, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2203125355525 ngày 30/3/2022 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Huỳnh Bá T1 được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1] Xét, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc: Căn cứ vào hợp đồng cho vay số LN2203125355525 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022, bản tự khai và bản kê tính lãi có cơ sở xác định ông Huỳnh Bá T1 vay của ngân hàng V1 số tiền 700.000.000 đồng. Đối chiếu bản sao kê tính lãi do ngân hàng cung cấp ngày 19/02/2025 cho thấy, từ ngày nhận nợ đến nay, ông T1 đã trả được nợ gốc là 95.005.415 đồng. Như vậy, bị đơn còn thiếu số tiền gốc là 604.994.585 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu trả số nợ gốc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi suất tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với lãi suất trong hạn là 86.421.633 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 123.801.783 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T1 chỉ trả lãi cho ngân hàng đến ngày 16/06/2023 với số tiền là 71.553.836 đồng, sau đó ông T1 không tiến hành trả nợ lãi nên ngày 15/3/2024 ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn đối với khoản nợ của ông T1. Do các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo quy định tại theo khoản 7 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2203125355525 và Điều 1 Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022 của Ngân hàng V1 áp dụng lãi suất trong hạn là “Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9.5%/năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1 Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022 thì lãi suất cho vay (được hiểu bao gồm mức lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh tăng lãi suất và mức lãi suất cho vay trong hạn đã được điều chỉnh trong các kỳ điều chỉnh lãi suất định kỳ tiếp theo Hợp đồng, (các) Khế ước nhận nợ (nếu có) sẽ được cộng thêm 3%/năm, mức lãi suất cho vay mới này sẽ được áp dụng kể từ ngày làm việc thứ 11 của tháng liền kề sau tháng mà Bên vay phải hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm theo yêu cầu của bên Ngân hàng. Cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2203125355525 ngày 30/3/2022.

Ngân hàng áp dụng lãi quá hạn khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là “150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Trong

trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng”. Xét thấy, đến kỳ hạn trả nợ phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” và Điều 357 của Bộ luật Dân sự nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 19/02/2025) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 20/02/2025 cho đến khi ông Thu thanh T2 xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cho vay số LN2203125355525 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022 giữa Ngân hàng V1 và ông T1.

[2.3] Xét, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2203125355525 ngày 30/3/2022 và Điều 8, 9 của Hợp đồng thế chấp số LN2203125355525 ngày 30/3/2022 giữa Ngân hàng V1 với ông T1 quy định trường hợp bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V1 được quyền xử lý tài sản bảo đảm của người thế chấp để thu hồi nợ. Xét thấy, kể từ ngày giải ngân đến nay ông T1 thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 đã làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của ông Huỳnh Bá T1 là xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn đen, biển kiểm soát 51K-227.97, số khung RLA2TGF2XN1000073, số máy A981604B11 do Phòng CSGT Công an Thành phố H cấp ngày 04/4/2022 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Bá T1 để thu hồi nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 357, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

[1.1] Buộc ông Huỳnh Bá T1 có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 19/02/2024 là 815.218.001 (T3 trăm mười lăm triệu, hai trăm mười tám nghìn, không trăm lẻ một) đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 604.994.585 (Sáu trăm lẻ bốn triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi lăm) đồng, tiền lãi trong hạn là 86.421.633 (T3 mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi ba) đồng, tiền lãi quá hạn là 123.801.783 (Một trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, bảy trăm tám mươi ba) đồng.

[1.2] Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 20/02/2025 trên số tiền nợ còn lại cho đến trả xong khoản nợ, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN2203125355525 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/3/2022.

[1.3] Trường hợp ông Huỳnh Bá T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn đen, biển kiểm soát 51K-227.97, số khung RLA2TGF2XN1000073, số máy A981604B11 do Phòng CSGT Công an Thành phố H cấp ngày 04/4/2022 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Huỳnh Bá T1 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Huỳnh Bá T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 36.456.540 (Ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi) đồng, ông Huỳnh Bá T1 phải chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.327.208 (Mười bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020729 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Bá T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Phương Lan